

Số: 43 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1” tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Văn bản số 3555/VPCP-HTQT ngày 12/4/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc Đề xuất Dự án sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức; trong đó truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh đồng ý đề xuất Dự án “Phục hồi và Quản lý rừng bền vững ở miền Trung và miền Bắc Việt Nam giai đoạn 1” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 445/TTr-SNNPTNT-KL ngày 18/02/2022; Văn bản số 444/PA-SNNPTNT ngày 18/02/2022; đề xuất của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 272/SKHĐT-KGVX ngày 18/02/2022, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1” tỉnh Quảng Ngãi (viết tắt: Dự án thành phần KfW9.1 tỉnh Quảng Ngãi), với các nội dung chính như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 445/TTr-SNNPTNT-KL ngày 18/02/2022 về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án (Có hồ sơ kèm theo); Văn bản số 444/PA-SNNPTNT ngày 18/02/2022 về phương án vay và trả nợ vốn vay ODA của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức để thực hiện đầu tư Dự án.

2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Phục hồi và Quản lý rừng bền vững ở miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1” tỉnh Quảng Ngãi

(Sau đây gọi là Dự án) theo quy định của Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019 và Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ.

3. Công văn số 272/SKHĐT-KGVX ngày 18/02/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt .

4. Công văn số 428/STC-NS của Sở Tài chính về việc góp ý Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án và Công văn số 439/STC-NS ngày 17/02/2022 của Sở Tài chính về việc góp ý Phương án vay và trả nợ vốn vay ODA đối với Dự án.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019;

2. Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

3. Các văn bản hướng dẫn thi hành:

Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một điều của Luật Đầu tư công;

Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về việc cho vay lại nguồn vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ và Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các Công ty Nông, Lâm nghiệp;

Quyết định số 1972/QĐ-BTC ngày 08/10/2021 của Bộ Tài chính về việc công bố tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ cụ thể cho tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Văn bản số 3555/VPCP-HTQT ngày 12/4/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc Đề xuất Dự án sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức; trong đó truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh đồng ý đề xuất Dự án “Phục hồi và Quản lý rừng bền vững ở miền Trung và miền Bắc Việt Nam giai đoạn 1” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức;

Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Phê duyệt kết quả Rà soát điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Nội dung thống nhất tại cuộc họp trực tuyến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - KfW9 giai đoạn 1 tại Giấy mời số 16/GM-KTĐN ngày 07/01/2022;

Công văn số 91/DALN-TVXDDA ngày 26/01/2022 của Ban Quản lý các Dự án Lâm nghiệp về việc hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án KfW9.1 sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.
3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN “PHỤC HỒI VÀ QUẢN LÝ BỀN VỮNG RỪNG KHU VỰC MIỀN TRUNG VÀ MIỀN BẮC VIỆT NAM - GIAI ĐOẠN 1” TỈNH QUẢNG NGÃI

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1” tỉnh Quảng Ngãi (viết tắt: Dự án thành phần KfW9.1 tỉnh Quảng Ngãi).

Tên Tiếng Anh: Project “Forest restoration and sustainable management in the North and the Centre of Vietnam - Phase 1” in Quang Ngai Province.

2. Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

3. Chủ dự án (dự kiến): Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Nhà tài trợ: Chính phủ Cộng hoà Liên bang Đức thực hiện thông qua Ngân hàng tái thiết Đức (viết tắt là KfW).

5. Mục tiêu dự án

a) Mục tiêu tổng quát

Cải thiện kết quả quản lý rừng về gia tăng giá trị đa dạng sinh học, dịch vụ hệ sinh thái rừng (môi trường sống, bảo vệ tài nguyên đất và nước) và hiệu quả kinh tế thông qua áp dụng các biện pháp quản lý rừng bền vững và hỗ trợ lâm sinh, hỗ trợ sinh kế cho người dân.

Nâng cao năng lực cho các cơ quan liên quan và người dân sống trong vùng dự án thông qua các khóa đào tạo, tập huấn, hội thảo.

Các nhóm mục tiêu được hưởng lợi dài hạn về kinh tế và môi trường từ việc bảo tồn và cải thiện nguồn tài nguyên rừng tự nhiên và đa dạng sinh học thông qua tăng cường chức năng bảo vệ rừng và bảo tồn di sản thiên nhiên.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đối tượng rừng đặc dụng

Các giá trị về đa dạng sinh học (số lượng cá thể của các loài chỉ thị) và chất lượng của các hệ sinh thái rừng (trữ lượng gỗ và chất lượng tái sinh tự nhiên) tại các khu vực dự án hỗ trợ sẽ được cải thiện so với kết quả điều tra cơ bản thực hiện trước khi dự án tác động.

Các cộng đồng địa phương sẽ tham gia tích cực hơn nữa trong công tác bảo vệ và quản lý rừng đặc dụng, đồng thời cho thấy sự nâng cao nhận thức từ đó duy trì các hoạt động bảo vệ kể cả sau khi dự án kết thúc.

- Đối tượng rừng sản xuất và rừng phòng hộ

Cải thiện kết quả quản lý rừng về gia tăng giá trị đa dạng sinh học, dịch vụ hệ sinh thái rừng (môi trường sống, bảo vệ tài nguyên đất và nước) và hiệu quả kinh tế thông qua áp dụng các biện pháp quản lý rừng bền vững và hỗ trợ lâm sinh.

6. Quy mô và nội dung đầu tư:

a) Những nội dung, hoạt động chủ yếu của dự án:

- Thiết lập và thực hiện hoạt động Quản lý rừng cộng đồng;
- Bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ (Ban Quản lý rừng phòng hộ);
- Hỗ trợ các nhóm hợp tác hộ gia đình trong Quản lý rừng bền vững;
- Hội thảo, hội nghị, tham quan và tập huấn;
- Hoạt động phát triển cộng đồng khác;

- Giám sát, lập bản đồ và nghiên cứu;
- Tăng cường năng lực.

b) Kết quả dự kiến đạt được của dự án:

- Thiết lập và thực hiện hoạt động Quản lý rừng cộng đồng (CFM);
 - + Số thôn tham gia: 17 thôn;
 - + Diện tích tham gia: 3.000 ha;
 - + Trồng rừng mới bằng cây bản địa trong CFM: 300 ha;
 - + Trồng vào khoảng trống: 300 ha.
- Bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ (BQL rừng phòng hộ);
 - + Số thôn tham gia: 29 thôn;
 - + Diện tích khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên (KNXTTSTN có trồng bổ sung và KNXTTSTN không trồng bổ sung): 2.500 ha;
 - + Diện tích trồng rừng vào khoảng trống: 650 ha.
- Hỗ trợ các nhóm Hợp tác hộ gia đình trong Quản lý rừng bền vững;
- Hội thảo, hội nghị, tham quan và tập huấn;
- Hoạt động phát triển cộng đồng khác;
- Giám sát, lập bản đồ và nghiên cứu;
- Tăng cường năng lực.

7. Dự án nhóm: B

8. Thời gian thực hiện: 07 năm (từ năm 2023 đến hết năm 2029).

9. Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn các huyện: Ba Tơ, Minh Long, Trà Bồng và Tư Nghĩa của tỉnh Quảng Ngãi.

10. Tổng vốn thực hiện dự án: 4.250.000 EUR (*Nguồn vốn nước ngoài (ODA): 3.350.000 EUR; Vốn đối ứng của ngân sách tỉnh: 900.000 EUR*)

Trong đó:

a) Vốn KfW: 3.350.000 EUR; tương đương 90.450.000.000 VND và tương đương 4.052.783 USD gồm:

- Vốn viện trợ không hoàn lại: 2.100.000 EUR; tương đương 56.700.000.000 VND và tương đương 2.540.550 USD.

- Vốn ODA vay: 1.250.000 EUR; tương đương 33.750.000.000 VND và tương đương 1.512.232 USD; gồm:

- + UBND tỉnh vay lại (1.250.000*70%): 875.000 EUR

- + TW vay và cấp phát cho tỉnh (1.250.000*30%): 375.000 EUR

b) Vốn đối ứng của ngân sách tỉnh: 900.000 EUR; tương đương 24.300.000.000 VND và tương đương 1.088.807 USD.

(tỷ giá quy đổi: 01 EUR= 27.000 VND; 01 USD= 22.318 VND)

11. Cơ chế tài chính trong nước:

- Nguồn vốn vay và viện trợ không hoàn lại đầu tư cho Dự án là nguồn vốn của ngân sách trung ương, được quản lý theo các quy định quản lý vốn ngân sách nhà nước và các quy định của nhà tài trợ.

- Cơ chế tài chính trong nước đối với việc sử dụng nguồn vốn không hoàn lại và vốn vay của KfW cho Dự án được thực hiện theo quy định tại Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính Phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ và Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại nguồn vốn nước ngoài của Chính phủ. Quảng Ngãi là địa phương có điều tiết về ngân sách trung ương. Theo đó, tỉnh Quảng Ngãi vay lại là 70% vốn vay ODA, Trung ương cấp phát 30% vốn ODA. Quyết định số 1972/QĐ-BTC ngày 08/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ cụ thể cho tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Cụ thể dự án sẽ áp dụng cơ chế tài chính hỗn hợp vay lại một phần và cấp phát một phần.

- Ngân sách trung ương sẽ cấp phát và cho vay lại đối với các nội dung thuộc nhiệm vụ của ngân sách địa phương theo tỷ lệ tùy thuộc vào năng lực tài chính của tỉnh.

- Cơ chế hỗn hợp, cấp phát và cho vay lại của tỉnh Quảng Ngãi như sau:

+ Ngân sách trung ương cấp phát cho Tỉnh (Trung ương cấp phát 30% vốn vay ODA) được phân bổ theo đúng các hạng mục công việc trong mục lục ngân sách và Công văn số 3555/VPCP-QHQT ngày 12/4/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc đề xuất dự án sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức. Ngân sách cấp phát trực tiếp về tỉnh vào các hạng mục công việc như sau: Quy hoạch, xây dựng quy ước, quy chế, Phát triển sinh kế, đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ và người dân, kiểm tra giám sát, mua sắm trang thiết bị (thiết bị văn phòng, trang thiết bị chuyên dụng trong lâm nghiệp, xe máy... Về Ô tô tỉnh Quảng Ngãi đã tham gia dự án KfW6 nên không mua xe ô tô mới, sẽ điều chuyển xe ô tô của dự án KfW6 đã kết thúc sang tiếp tục phục vụ cho dự án KfW9 giai đoạn 1 tỉnh Quảng Ngãi và các huyện.

+ Ngân sách trung ương vay lại của tỉnh (tỷ lệ vay lại của tỉnh Quảng Ngãi là 70% vốn vay ODA) được phân bổ theo đúng các hạng mục công việc trong mục lục ngân sách và Công văn số 3555/VPCP-QHQT ngày 12/4/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc đề xuất dự án sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức và Nghị định số 119/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Thủ tướng Chính Phủ về một số chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu. Ngân sách vay lại chỉ tập trung vào các hạng mục công việc đầu tư như sau: Cơ sở hạ tầng, các Quỹ Phát triển

cộng đồng thôn (gọi tắt là VDF)...

12. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Tổng vốn đề nghị thẩm định 4.250.000 EUR (nguồn vốn nước ngoài (ODA): 3.350.000 EUR; Vốn đối ứng của ngân sách tỉnh: 900.000 EUR), cụ thể:

a) Vốn KfW: 3.350.000 EUR; tương đương 90.450.000.000 VND và tương đương 4.052.783 USD.

- Viện trợ không hoàn lại: 2.100.000 EUR; tương đương 56.700.000.000 VND và tương đương 2.540.550 USD.

- Vốn ODA vay: 1.250.000 EUR; tương đương 33.750.000.000 VND và tương đương 1.512.232 USD; gồm:

+ UBND tỉnh vay lại (1.250.000*70%): 875.000 EUR

+ TW vay và cấp phát cho tỉnh (1.250.000*30%): 375.000 EUR

b) Vốn đối ứng của ngân sách tỉnh: 900.000 EUR; tương đương 24.300.000.000 VND và tương đương 1.088.807 USD.

(tỷ giá quy đổi: 01 EUR= 27.000 VND; 01 USD= 22.318 VND)

II. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Công văn số 272/SKHĐT-KGVX ngày 18/02/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1” tỉnh Quảng Ngãi trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Công văn số 428/STC-NS của Sở Tài chính về việc góp ý Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án và Công văn số 439/STC-NS ngày 17/02/2022 của Sở Tài chính về việc góp ý Phương án vay và trả nợ vốn vay ODA đối với Dự án.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư

Tỉnh Quảng Ngãi thuộc duyên hải miền Trung có tổng diện tích tự nhiên 515.524 ha, dân số khoảng 1,2 triệu người. Phần lớn người dân sống chủ yếu bằng nghề sản xuất nông, lâm, thủy sản.

Trong những năm qua, trên địa bàn tỉnh đã và đang triển khai thực hiện các chiến lược, chính sách, các chương trình và dự án nhằm thiết lập, quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, sử dụng rừng, bảo vệ đa dạng sinh học, giảm nghèo và phát triển bền vững rừng. Trong đó, đã xác định “rừng và phát triển rừng đóng một vai trò quan trọng” nên đã định rõ các mục tiêu huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế khác nhau, của các tổ chức xã hội cho phát triển rừng nhằm nâng cao sự đóng góp cho bảo vệ môi trường, bảo tồn đa

dạng sinh học và các cung ứng dịch vụ môi trường. Nhờ đó, diện tích rừng trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng.

Tuy nhiên các hệ sinh thái rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh đã và đang bị đe dọa nghiêm trọng, trong đó có các huyện Ba Tơ, Minh Long, Trà Bồng và Tư Nghĩa sẽ dẫn đến làm suy giảm các loài động, thực vật quý hiếm và có giá trị. Nguyên nhân chính chủ yếu là do quá trình chuyển đổi rừng tự nhiên thành các hệ thống canh tác thay thế có lợi nhuận kinh tế cao, chủ yếu là chuyển đổi sang rừng trồng nguyên liệu (Keo), làm nương rẫy (trồng Sắn), khai thác lâm sản trái pháp luật đã thể hiện những bất cập trong hệ thống thực thi pháp luật hiện hành, hệ thống bảo vệ rừng và những tồn tại, bất cập trong việc xây dựng nhận thức về thiên nhiên và các hoạt động giáo dục...

Chính vì vậy, trên cơ sở đề nghị của Chính phủ Việt Nam, Chính phủ CHLB Đức có kế hoạch hỗ trợ Việt Nam giải quyết các vấn đề nêu trên thông qua thúc đẩy bảo vệ đa dạng sinh học, phục hồi rừng và quản lý rừng bền vững với sự tham gia trực tiếp của cộng đồng địa phương. Chính phủ Đức đã cam kết dành 20,24 triệu EUR (vốn viện trợ 10 triệu EUR, vốn vay 10,24 triệu EUR) cho Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam” giai đoạn 1 (*viết tắt: Dự án KfW9.1*) (gồm các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và Ninh Thuận). Nguồn tài chính của dự án được tài trợ thông qua Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển CHLB Đức (BMZ). Riêng tỉnh Quảng Ngãi được đề xuất đầu tư dự án: 4.250.000 EUR; trong đó:

+ Vốn nhà tài trợ:	3.500.000 EUR
Trong đó:	
Vốn ODA vay:	1.250.000 EUR
Viện trợ không hoàn lại:	2.100.000 EUR
+ Vốn đối ứng:	900.000 EUR

Việc khôi phục, quản lý rừng bền vững và bảo tồn, phát triển đa dạng sinh học và cải thiện sinh kế cho cộng đồng người dân địa phương ở các huyện Ba Tơ, Minh Long, Trà Bồng và Tư Nghĩa là rất cần thiết nhằm giải quyết 3 vấn đề sau:

+ Về môi trường: Cải thiện môi trường sinh thái, bảo tồn và tăng cường đa dạng sinh học, hạn chế thiên tai như lũ lụt, hạn hán, thích ứng và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, chống suy thoái xói mòn đất, sự suy thoái đa dạng sinh học, nâng cao độ che phủ rừng.

+ Về xã hội: Tạo việc làm, ổn định cuộc sống cho người dân và cộng đồng trong vùng dự án, góp phần giảm nghèo, ổn định an ninh, chính trị và xã hội trong vùng.

+ Về kinh tế: Nâng cao thu nhập và góp phần đảm bảo an ninh lương thực cho người dân và cộng đồng tham gia quản lý rừng, nâng cao hiệu quả

kinh tế của rừng, giảm áp lực phụ thuộc vào tài nguyên rừng cho các khu bảo tồn.

Dự án đề xuất còn góp phần tăng tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn tỉnh. Cải thiện và phục hồi môi trường, hạn chế tác hại của thiên tai; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, nhất là nước biển dâng...

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

a) Mục tiêu đầu tư:

a1) Mục tiêu tổng quát

Cải thiện kết quả quản lý rừng về gia tăng giá trị đa dạng sinh học, dịch vụ hệ sinh thái rừng (môi trường sống, bảo vệ tài nguyên đất và nước) và hiệu quả kinh tế thông qua áp dụng các biện pháp quản lý rừng bền vững và hỗ trợ lâm sinh, hỗ trợ sinh kế cho người dân.

Nâng cao năng lực cho các cơ quan liên quan và người dân sống trong vùng dự án thông qua các khóa đào tạo, tập huấn, hội thảo.

Các nhóm mục tiêu được hưởng lợi dài hạn về kinh tế và môi trường từ việc bảo tồn và cải thiện nguồn tài nguyên rừng tự nhiên và đa dạng sinh học thông qua tăng cường chức năng bảo vệ rừng và bảo tồn di sản thiên nhiên.

a2) Mục tiêu cụ thể

- Đối tượng rừng đặc dụng

Các giá trị về đa dạng sinh học (số lượng cá thể của các loài chỉ thị) và chất lượng của các hệ sinh thái rừng (trữ lượng gỗ và chất lượng tái sinh tự nhiên) tại các khu vực dự án hỗ trợ sẽ được cải thiện so với kết quả điều tra cơ bản thực hiện trước khi dự án tác động.

Các cộng đồng địa phương sẽ tham gia tích cực hơn nữa trong công tác bảo vệ và quản lý rừng đặc dụng, đồng thời cho thấy sự nâng cao nhận thức từ đó duy trì các hoạt động bảo vệ kể cả sau khi dự án kết thúc.

- Đối tượng rừng sản xuất và rừng phòng hộ

Cải thiện kết quả quản lý rừng về gia tăng giá trị đa dạng sinh học, dịch vụ hệ sinh thái rừng (môi trường sống, bảo vệ tài nguyên đất và nước) và hiệu quả kinh tế thông qua áp dụng các biện pháp quản lý rừng bền vững và hỗ trợ lâm sinh.

b) Quy mô và nội dung đầu tư:

b1) Những nội dung, hoạt động chủ yếu của dự án:

- Thiết lập và thực hiện hoạt động Quản lý rừng cộng đồng;
- Bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ (Ban Quản lý rừng phòng hộ);
- Hỗ trợ các nhóm hợp tác hộ gia đình trong Quản lý rừng bền vững;
- Hội thảo, hội nghị, tham quan và tập huấn;

- Hoạt động phát triển cộng đồng khác;
- Giám sát, lập bản đồ và nghiên cứu;
- Tăng cường năng lực.

b2) Kết quả dự kiến đạt được của dự án:

- Thiết lập và thực hiện hoạt động Quản lý rừng cộng đồng (CFM);
 - + Số thôn tham gia: 17 thôn;
 - + Diện tích tham gia: 3.000 ha;
 - + Trồng rừng mới bằng cây bản địa trong CFM: 300 ha;
 - + Trồng vào khoảng trống: 300 ha.
- Bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ (BQL rừng phòng hộ);
 - + Số thôn tham gia: 29 thôn;
 - + Diện tích khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên (KNXTTSTN có trồng bổ sung và KNXTTSTN không trồng bổ sung): 2.500 ha;
 - + Diện tích trồng rừng vào khoảng trống: 650 ha.
- Hỗ trợ các nhóm Hợp tác hộ gia đình trong Quản lý rừng bền vững;
- Hội thảo, hội nghị, tham quan và tập huấn;
- Hoạt động phát triển cộng đồng khác;
- Giám sát, lập bản đồ và nghiên cứu;
- Tăng cường năng lực.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

Tổng vốn thực hiện dự án: 4.250.000 EUR (*Nguồn vốn nước ngoài (ODA): 3.350.000 EUR; Vốn đối ứng của ngân sách tỉnh: 900.000 EUR*)

Trong đó:

a) Vốn KfW: 3.350.000 EUR; tương đương 90.450.000.000 VND và tương đương 4.052.783 USD gồm:

- Vốn viện trợ không hoàn lại: 2.100.000 EUR; tương đương 56.700.000.000 VND và tương đương 2.540.550 USD.

- Vốn ODA vay: 1.250.000 EUR; tương đương 33.750.000.000 VND và tương đương 1.512.232 USD; gồm:

- + UBND tỉnh vay lại (1.250.000*70%): 875.000 EUR

- + TW vay và cấp phát cho tỉnh (1.250.000*30%): 375.000 EUR

b) Vốn đối ứng của ngân sách tỉnh: 900.000 EUR; tương đương 24.300.000.000 VND và tương đương 1.088.807 USD.

(*tỷ giá quy đổi: 01 EUR = 27.000 VND; 01 USD = 22.318 VND*)

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư

Dự kiến tiến độ thực hiện dự án: thời gian thực hiện: 07 năm (từ năm 2023 đến hết năm 2029).

5. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội; tính khả thi và tính bền vững của chương trình, dự án

a) Tính hiệu quả

a1) Về kinh tế

Việc thực thi dự án góp phần hạn chế xói lở, giảm nhẹ quá trình mất đất canh tác, tăng hiệu quả sử dụng đất ở vùng miền núi của 4 huyện dự án;

Đối với các công trình xây dựng ở vùng đầu nguồn nếu có sự hỗ trợ phòng hộ của rừng thì có thể kéo dài tuổi thọ của các công trình này tới 1,5 lần. Như vậy giá trị kinh tế chức năng phòng hộ của rừng chính là giá trị thay thế cho việc thường xuyên phải đầu tư để bảo trì, duy tu và xây lắp mới ở các công trình thủy lợi, thủy điện ở vùng miền núi;

Góp phần giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ đồng ruộng, hệ thống đê điều, kênh mương, hồ đập, duy trì nguồn nước cho sản xuất và sinh hoạt. Từ đó góp phần bảo tồn nguồn gen và đa dạng sinh học, tăng cường sự bền vững của nền sản xuất nông - lâm- ngư nghiệp vùng miền núi. Giải quyết một phần nhu cầu gỗ, củi, nhờ các sản phẩm tận thu trung gian từ rừng, đồng thời cung cấp nguyên liệu gỗ khai thác tia thưa cho nhà máy; và tăng thu nhập cho người dân sống bằng nghề rừng.

a2) Về xã hội

Tạo công ăn việc làm cho nhân dân vùng dự án. Hàng năm thu hút hàng ngàn lao động vào làm nghề rừng, góp phần giải quyết nhiều lao động nhân rồi, tăng thu nhập cho người dân tham gia trồng rừng.

Xây dựng được ý thức lâm nghiệp cộng đồng, ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan và nâng cao nhận thức về vai trò kinh tế và môi trường của rừng.

Góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân trong vùng dự án, hạn chế các tệ nạn xã hội, tăng cường sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư và góp phần giảm nghèo. Tăng cường khả năng củng cố an ninh quốc phòng, ổn định dân sinh, kinh tế xã hội cho cộng đồng và người dân địa phương vùng dự án.

a3) Về môi trường và phòng chống thiên tai do biến đổi khí hậu

Xây dựng được hệ thống rừng bảo vệ các công trình xây dựng, công trình thủy lợi, thủy điện, đất canh tác nông nghiệp, cải thiện và phục hồi cũng như quản lý bền vững, độ che phủ của rừng sẽ được duy trì và nâng cao.

Bước đầu tạo sự ổn định cân bằng về mặt sinh thái. Hạn chế đến mức thấp nhất nạn xói lở đất; xói mòn rửa trôi đất; hạn hán; cải thiện nâng cao độ phì đất.

Giảm ô nhiễm môi trường thông qua việc giảm phát thải khí nhà kính, góp phần giảm thiểu các thiệt hại của sản xuất nông nghiệp do biến đổi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường tươi xanh.

Bảo tồn đa dạng sinh học tại các Khu bảo tồn/vườn quốc gia.

Góp phần bảo tồn, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên.

b) Đánh giá tính khả thi và bền vững của dự án sau khi kết thúc

b1) Tính khả thi

Tính phù hợp (chính sách và ưu tiên sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của Chính phủ; chính sách và ưu tiên cung cấp vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài); tính hiệu quả (kinh tế, xã hội, môi trường), tác động (nợ công (dự án vốn vay), kinh tế, xã hội, môi trường); tính khả thi và tính bền vững của chương trình, dự án.

Chính phủ CHLB Đức có kế hoạch hỗ trợ Chính phủ Việt Nam giải quyết các vấn đề nói trên thông qua thúc đẩy bảo vệ đa dạng sinh học, phục hồi rừng và quản lý rừng bền vững với sự tham gia trực tiếp của cộng đồng địa phương. Do đó, trong các cuộc đàm phán giữa Chính phủ Đức và Chính phủ Việt Nam tháng 5/2015, phía Đức đã cam kết dành 20,24 triệu Euro (vốn viện trợ 10 triệu Euro, vốn vay 10,24 triệu Euro) cho Dự án “Phục hồi và Quản lý rừng bền vững ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam” dự án KfW9 (giai đoạn I). Nguồn tài chính của dự án được tài trợ thông qua Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển CHLB Đức (BMZ).

Phương thức của các chương trình hợp tác tài chính là dựa trên sự tham gia của đối tượng dự án, các sáng kiến từ khu vực tư nhân, giám sát chất lượng chặt chẽ và tập trung mạnh mẽ vào việc tạo thu nhập cho các hộ nghèo. Trên cơ sở tham gia hoạch định sử dụng đất, nông dân được cấp đất để trồng rừng.

Với cam kết phát triển ngành lâm nghiệp bền vững, hợp tác phát triển Đức đóng vai trò tiên phong trong Chương trình Hỗ trợ Lâm nghiệp (FSSP) của Chính phủ Việt Nam. Mục đích của các dự án này là thiết lập các khu rừng ổn định lâu dài có khả năng đáp ứng được nhiều chức năng về kinh tế, xã hội và sinh thái.

Trong các năm gần đây, chính sách đầu tư và tiếp cận của KfW ngoài việc tập trung cho các dự án trồng rừng, KfW còn tăng mở rộng cung cấp vốn cho quản lý các doanh nghiệp lâm nghiệp nhỏ, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và cho các dự án liên quan đến biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học.

Như vậy, với chính sách đầu tư, cách tiếp cận và những kinh nghiệm của KfW tại Việt Nam trong những năm qua nên Dự án đã đề xuất Chính phủ Cộng hòa liên bang Đức tài trợ cho dự án thông qua KfW.

Thông qua định hướng của Nhà tài trợ và các thỏa thuận thống nhất giữa Chính phủ CHLB Đức và Chính phủ Việt Nam ưu tiên đẩy mạnh quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học trong hệ sinh thái rừng.

b2) Tính bền vững của dự án sau khi kết thúc

Khi dự án được thực hiện sẽ góp phần nâng cao năng lực quản lý rừng cũng như các kỹ năng quản lý các dự án tương tự cho đơn vị quản lý thực hiện dự án.

Sau khi dự án kết thúc, chính các đối tượng thụ hưởng dự án đã được trang bị kỹ năng và kinh nghiệm về quản lý rừng có thể tự quản lý rừng có hiệu quả. Thành công của dự án sẽ là mô hình điểm, có tác động tích cực đến công tác quản lý rừng tại các vùng lân cận, khuyến khích các chủ rừng ở những nơi khác tích cực tham gia vào công tác quản lý rừng trên cơ sở kinh nghiệm của dự án đi trước mà không cần phải có nguồn hỗ trợ kỹ thuật từ bên ngoài.

c) Đánh giá tác động kinh tế, môi trường và xã hội đối với ngành, lĩnh vực và địa phương

Dự án được thực hiện sẽ giúp cho các chủ rừng quản lý tốt và hiệu quả các khu rừng của họ, mang lại lợi nhuận cao về mặt kinh tế và môi trường (thông qua việc bán sản phẩm gỗ, Lâm sản ngoài gỗ và các dịch vụ môi trường khác). Làm giàu cho các chủ rừng, làm cho họ gắn bó lâu dài với rừng và tích cực tham gia quản lý và phát triển rừng bền vững. Tăng giá trị về cả kinh tế và môi trường của rừng cũng góp phần ổn định dân sinh, xã hội.

6. Đề xuất hình thức tổ chức quản lý thực hiện dự án:

a) Cơ cấu tổ chức

Phương thức tổ chức quản lý thực hiện dự án theo quy định tại Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Cơ cấu tổ chức quản lý dự án sẽ áp dụng theo các dự án đang thực hiện do KfW tài trợ và rút kinh nghiệm từ các dự án ODA trong lĩnh vực lâm nghiệp và phát triển nông thôn, đặc biệt là các dự án do KfW tài trợ đã và đang được Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp quản lý và tổ chức thực hiện.

b) Phương thức tổ chức quản lý thực hiện dự án

- UBND tỉnh: Là cơ quan chủ quản cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao làm chủ dự án cấp tỉnh để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ dự án và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong quản lý và tổ chức thực hiện dự án thành phần theo quy định của pháp luật và quy định của Nhà tài trợ KfW. UBND tỉnh/Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ thành lập Ban quản lý dự án tỉnh trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Ban quản lý dự án tỉnh làm đầu mối giúp UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quản lý và tổ chức thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung quy định tại Hiệp định tài chính, Thỏa thuận riêng, Văn kiện dự án, quy định của pháp luật và quy định của Nhà tài trợ KfW.

+ Ban quản lý dự án tỉnh (Văn phòng Ban quản lý dự án tỉnh đặt tại Sở

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) gồm có: 01 Giám đốc làm việc kiêm nhiệm là Giám đốc/Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 01 Phó Giám đốc làm việc chuyên trách hoặc kiêm nhiệm là Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm tỉnh; 01 Điều phối viên làm việc chuyên trách, 01 Phụ trách kế toán làm việc chuyên trách; 02 kế toán viên làm việc chuyên trách, 01 nhân viên kỹ thuật lâm sinh làm việc chuyên trách; 01 nhân viên sinh kế (VDF) làm việc chuyên trách, 01 nhân viên Lâm nghiệp cộng đồng (CFM) làm việc chuyên trách; 01 nhân viên mua sắm đấu thầu làm việc chuyên trách; 01 nhân viên kế hoạch và giám sát, đánh giá làm việc chuyên trách; 01 Thủ quỹ kiêm hành chính làm việc chuyên trách và 01 Lái xe làm việc chuyên trách cho dự án. Căn cứ vào yêu cầu và tính chất công việc của vị trí công tác đối với lãnh đạo, sẽ được bố trí làm việc theo chế độ kiêm nhiệm hoặc chuyên trách. Các thành viên chủ chốt của Ban quản lý dự án tỉnh sẽ được ưu tiên điều động, bổ sung thêm từ nguồn nhân lực của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm lâm tỉnh và các đơn vị khác của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hay tuyển dụng mới trên cơ sở hướng dẫn của Ban quản lý dự án Trung ương và Nhà tài trợ KfW.

+ Ban quản lý dự án huyện do UBND tỉnh thành lập tại mỗi huyện dự án, Văn phòng Ban quản lý dự án huyện đặt tại Ban quản lý rừng phòng hộ/đặc dụng/Vườn quốc gia/Hạt kiểm lâm. Gồm có 01 Giám đốc Ban quản lý dự án huyện làm việc kiêm nhiệm là Chủ tịch/Phó chủ tịch UBND huyện; 01 Phó Giám đốc làm việc chuyên trách hoặc kiêm nhiệm là Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ/đặc dụng/Vườn Quốc gia/Hạt trưởng hạt kiểm lâm trên địa bàn của huyện); 01 Điều phối viên làm việc chuyên trách; 01 kế toán làm việc kiêm nhiệm hoặc chuyên trách; 02 nhân viên hiện trường làm việc chuyên trách; 01 nhân viên hiện trường kiêm nhiệm của Hạt kiểm lâm huyện; 01 nhân viên hiện trường kiêm nhiệm của Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp của huyện; 01 nhân viên hiện trường làm việc kiêm nhiệm là Phó chủ tịch Hội Phụ nữ/Hội Nông dân/Hội Chữ thập đỏ huyện; 01 thủ quỹ kiêm tổng hợp và hành chính làm việc chuyên trách và 01 Lái xe làm việc chuyên trách.

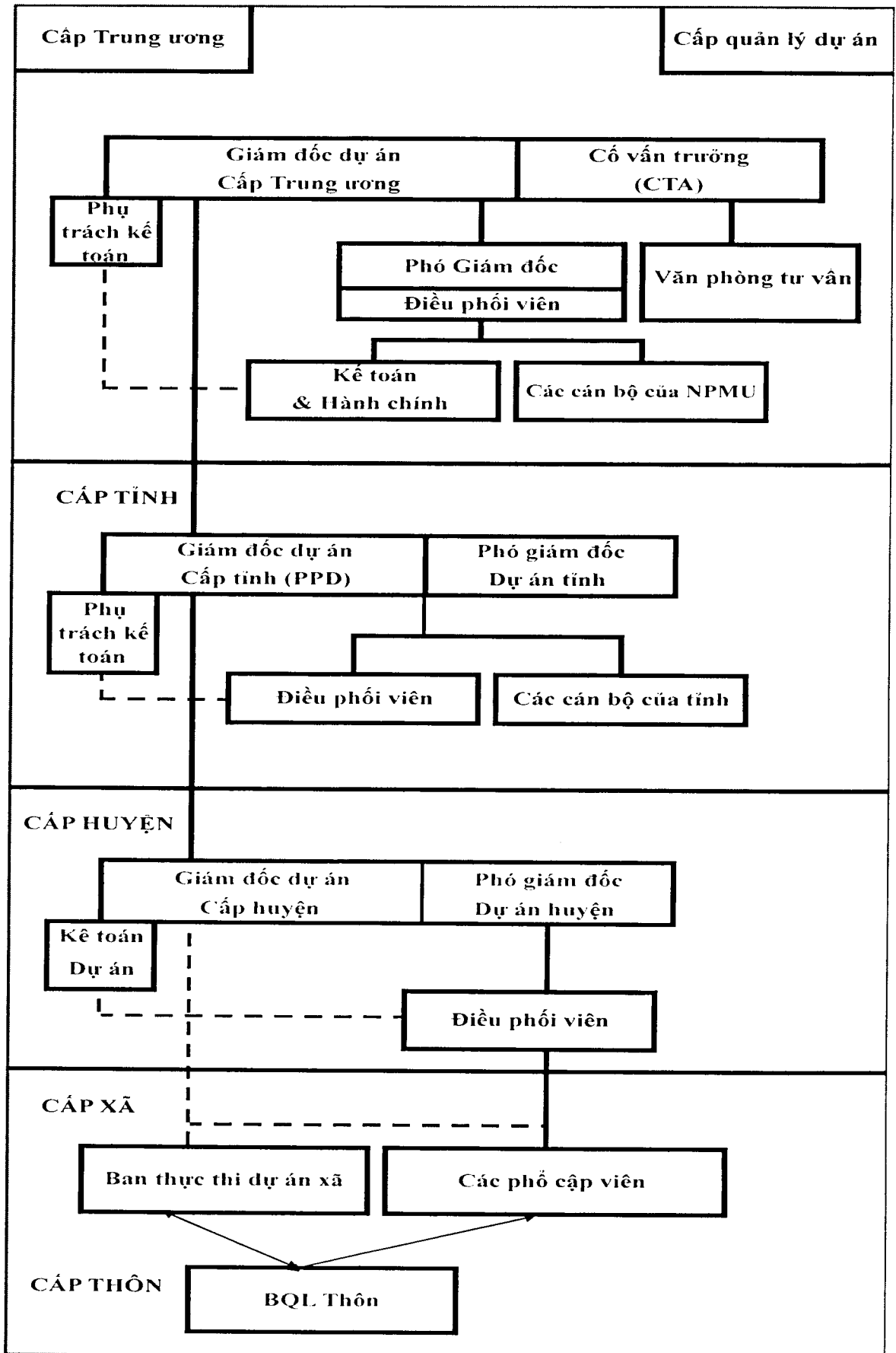
+ Ban quản lý dự án huyện có nhiệm vụ chính là xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm; triển khai công tác quy hoạch sử dụng đất, điều tra lập địa và quy hoạch phát triển rừng; tổ chức thực hiện các hoạt động của dự án theo kế hoạch đã được phê duyệt; quản lý tài chính và tài sản của dự án tại huyện theo quy định; giám sát quản lý bảo vệ, phát triển cộng đồng, phát triển rừng và quản lý rừng bền vững; thường xuyên cập nhật tình hình thực hiện dự án thành phần với Ban quản lý dự án tỉnh; báo cáo định kỳ Ban quản lý dự án tỉnh và đơn vị liên quan theo quy định; phối hợp với các đơn vị liên quan để đảm bảo dự án triển khai thực hiện theo đúng mục tiêu, tiến độ và hiệu quả.

+ Ban thực thi dự án xã và các tổ chức cấp thôn bản để hỗ trợ thực hiện dự án tại các thôn/bản và các hộ gia đình như sau.

+ Ban thực thi dự án xã do Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập theo hướng dẫn của Ban quản lý dự án Trung ương và Nhà tài trợ KfW. Cơ cấu, số lượng các thành viên của Ban thực thi dự án xã gồm Trưởng ban là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, các cán bộ phổ cập viên là cán bộ lâm nghiệp/địa chính, cán bộ khuyến nông khuyến lâm, Hội Phụ nữ xã và Trưởng thôn (các thôn tham gia dự án). Các thành viên của Ban thực thi dự án xã làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

+ Ban thực thi dự án xã chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Ban quản lý dự án huyện. Chịu trách nhiệm về các hoạt động của dự án tại xã theo kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo sử dụng nguồn hỗ trợ đúng mục đích, đối tượng theo quy định của dự án. Nhiệm vụ cụ thể từng chức danh trong Ban thực thi dự án do Giám đốc Ban quản lý huyện phân công theo quyết định được thành lập và hướng dẫn của Ban quản lý dự án Trung ương và Nhà tài trợ KfW.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ DỰ ÁN



III. KẾT LUẬN

Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1” tỉnh Quảng Ngãi đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo.

Kính trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1” tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- Thủ Tướng Chính phủ (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN_{ph67}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tuấn
Trần Hoàng Tuấn